

Số: 78/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 136/2024/TLST-VLĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 69/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Trần Ngọc Ân, sinh năm 1988; thường trú: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ liên hệ: số C đường N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: 4 đường N, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương- là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2024). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Kim Thị Hồng V, sinh năm 1995; thường trú: Ấp B, phường M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Công ty TNHH S; địa chỉ: đường số F, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1967; địa chỉ: Lô A, đường số H, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2023). (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

+ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 31/5/2024). (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Trần Ngọc Á và người đại diện hợp pháp bà Lê Thị L trình bày:

Bà Trần Ngọc Á và bà Kim Thị Hồng V có quan hệ là chị em họ với nhau. Vào thời gian từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012 bà Á nghỉ việc ở nhà chăm con nhỏ. Cùng thời điểm này, do bà V không có đủ giấy tờ tùy thân để xin việc làm nên bà Á có cho bà V có mượn giấy tờ tùy thân của bà Á làm hồ sơ xin việc. Theo đó, bà V đã giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH S (địa chỉ: đường số F, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương) và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty này với số sổ 7411245604.

Từ tháng 05/2012, bà Á xin đi làm trở lại và tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội đến hết tháng 04/2023. Trong suốt quá trình làm việc bà Á chỉ tham gia duy nhất một số sổ Bảo hiểm xã hội là 7412276182.

Nay bà Á liên hệ với cơ quan bảo hiểm để làm thủ tục hưởng Bảo hiểm xã hội một lần thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát lại và phát hiện tên của bà Á có khoảng thời gian từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012 có tham gia bảo hiểm xã hội bằng một số sổ khác là 7411245604 trùng với khoản thời gian bà V mượn giấy tờ tùy thân của bà Á để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S.

Vì vậy, bà Á yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Ngọc Á và Công ty TNHH S (thời gian làm việc từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012) là vô hiệu. Ngoài ra, bà Á không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Hồng V trình bày:

Bà V và bà Trần Ngọc Á là chị em họ. Khoảng năm 2011 bà V chưa làm chứng minh nhân dân và chưa đủ tuổi để đi xin việc, do hoàn cảnh nhà nghèo, buộc phải kiếm tiền phụ giúp gia đình nên bà V đã sử dụng thông tin của bà Á để vào làm việc tại Công ty TNHH S và giao kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012.

Do đó, để đảm bảo quyền lợi của bà Á, bà V đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012) giữa bà Trần Ngọc Á và Công ty TNHH S vô hiệu. Ngoài ra, bà V không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH S cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Trần Ngọc Á sinh năm 1988, số CCCD 095188001324, với mã số BHXH 7411245604 tại Công ty TNHH S từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH.

- Ngoài ra bà Trần Ngọc Á còn có số sổ 7412276182

+ Từ tháng 10/2007 đến tháng 02/2008 tại Công Ty TNHH H1.

+ Từ tháng 06/2010 đến tháng 02/2011 tại Công Ty Cổ phần L1.

+ Từ tháng 05/2012 đến tháng 08/2012 tại Công ty TNHH Q.

+ Từ tháng 10/2012 đến tháng 04/2023 tại Chi nhánh Công ty TNHH G.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Ngọc Á, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trần Ngọc Á, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

- Ông Trần Thanh H là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S trình bày:

Trước đây, tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương đầy đủ. Công ty đã thực hiện việc tuyển dụng lao động theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty, đồng thời tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động. Trong thời gian người lao động làm việc tại Công ty, thì Công ty thực hiện việc tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đầy đủ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Bộ luật Lao động hiện hành.

Nay người lao động nghỉ việc đã lâu nên các dữ liệu của bà Á chỉ còn được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty TNHH S thì bà Á có làm việc tại công ty với công việc là công nhân. Đến tháng 03/2012 bà Á xin nghỉ việc tại Công ty. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của bà Á tại Công ty là từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012.

Việc bà Á yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Ngọc Á (do người khác giả mạo tên) với Công ty TNHH S thì Công ty đồng ý với yêu cầu của bà Á và không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Trần Ngọc Á là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người yêu cầu bà Trần Ngọc Á và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Hồng V, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH S và người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012, người lao động tên Trần Ngọc Á, sinh năm 1988, căn cước công dân số 095188001324 được Công ty TNHH S tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7411245604.

[3] Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH S và bà Á phát sinh từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012 hai bên ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Trần Ngọc Á và bà Kim Thị Hồng V thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S và thực tế làm việc tại Công ty TNHH S trong khoảng thời gian từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012 theo hợp đồng lao động là bà Kim Thị Hồng V chứ không phải bà Trần Ngọc Á do bà V mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà Á để đi làm việc. Đối với bà Á trong thời gian này, bà đang nghỉ việc ở nhà chăm con nhỏ. Do bà V chưa đủ tuổi nên bà Á đã cho bà V mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà Á và bà

V phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 10/2007 đến tháng 04/2023, bà Trần Ngọc Á chỉ tham gia bảo hiểm với số sổ duy nhất là 7412276182. Xét, việc bà V lấy tên bà Á để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[4] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trần Ngọc Á bị trùng từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012. Công ty TNHH S cũng thống nhất bà Trần Ngọc Á có làm việc tại công ty trong khoảng thời gian trên. Do đó, bà Á yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S với bà Trần Ngọc Á từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[6] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về lệ phí: Bà Trần Ngọc Á phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Ngọc Á.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa Trần Ngọc Á với Công ty TNHH S thời gian làm việc từ tháng 09/2011 đến tháng 03/2012 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Ngọc Á phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0003118 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định

giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mỹ Thanh